

Xuân Kỷ Sửu



Ông Đồ - màu nước - ViVi Võ Hùng Kiệt

Trong cái không khí đầm ấm của mùa Xuân quê nhà, trong cái nhộn nhịp của những ngày Tết Kỷ Sửu, trong cái lạnh cắt da của nhiều nơi trên địa cầu có người Việt Subud sinh sống, Ghi số 1 đến với anh chị em Subud, phổ biến giới hạn trên trang nhà Góc nhỏ.

Đặc san xuất bản không định kỳ, nếu có nhiều tin, nhiều sự việc thì đặc san sẽ ra nhanh hơn. Đặc san ghi cũng không giới hạn số trang, đầy mỏng tùy thuộc tin tức.

Mục đích tổng hợp tin tức, bài vở liên quan đến Subud trong khoảng thời gian qua, tóm lược dưới dạng thức một tờ đặc san nhỏ, dạng pdf.

Dĩ nhiên đặc san Ghi sẽ khởi sắc hơn nếu có những bài đóng góp đặc biệt của tất cả anh chị em ở khắp nơi.

Đặc san Ghi nội dung đại loại như tờ Huynh đệ trước năm 1975 mà nhóm Kiến trúc thực hiện, đã mang lại cho hội Subud Việt Nam một sinh khí đặc biệt hay năm 1989-1991 tờ Tin tức Subud Việt Nam hải ngoại do Aamirudin Nguyễn Như Tuyên đứng chủ biên. Những số cũ tờ đặc san viết tay này nằm trên góc tài liệu trang nhà Góc Nhỏ.

Về hình thức sẽ tương tự như tờ Information của Subud Đức, tờ Subud Voice hay tờ Rundbrief của Subud Áo. Riêng tờ Rundbrief đã đi vào nơi gió cát.

Đặc san Ghi tiếp nối chặng đường dang dở của hai tờ tiếng Việt đi trước.

Năm Kỷ Sửu, năm con trâu và thừa ruộng, Góc Nhỏ gieo một ít mạ non với niềm hy vọng đám mạ non sẽ trở thành vai nhánh lúa trong tương lai.

Đầu năm mới mến chúc tất cả Huynh Đệ một năm An Khang, Thịnh Vượng trong Ân Lành của Thiêng Liêng.

Góc nhỏ

khai mở



Tống Hồ Thị Thái, người mặc áo trắng trong ngày khai mở.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6.2007 đến tháng 12.2008 Subud Việt Nam khai mở 5 hội viên mới:

- mừng 8 tết Mậu Tý Ngọc Châu, Vĩnh Long
- mừng 9 Lê Thị Ba (bà Đình Văn Tiết), Vĩnh Long
- 3.2.2008, Võ Kim Chung, Saigon
- 23.4.2008 Tống Hồ Thị Thái, Saigon
- 16.8.2008 Nguyễn Thế Linh Bảo

Subud Úc có thêm 2 hội viên mới người Việt:

- bác sĩ Trần Đình Hoàng và vợ luật sư Mai Chi

Hai huynh đệ này cũng đã gia nhập điển đàn Subud.

Hy vọng trong năm Kỷ Sửu 2009 cũng đón nhận được nhiều tin vui như trong năm qua.

dịch thuật

Bỏ ra ngoài những phức tạp của vấn đề dịch thuật, thường gây tranh luận, trong khoảng thời gian qua những bài nói chuyện, những sách liên quan đến Subud được dịch không ngừng nghỉ tuy nhịp độ có hơi chậm lại hơn trước kia.

- Hamilah Thùy đã dịch xong các quyển Bapak's Talk số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 7 và số 13, hiện đang dịch quyển số 8.
- Mỹ Hạnh Delune được vài bài Nói chuyện của Ibu.
- Minh Thần phổ biến quyển Người Đến Từ Phương Đông.

Trong vài năm trở lại đây ngoài 3 người dịch này, không thấy người nào khác.

khắp nơi

Cali

Đầu năm Mậu Tý một tin sốt dẻo đến với chúng ta là Tiên Dung ái nữ của Hoàng Nam và Murwani đã được liên trường đại học Nam Cali bầu là người đẹp nhất cho năm 2008.

Chắc chắn đây không là người duy nhất mà chỉ là bước khởi đầu của đại gia đình Subud Việt Nam.

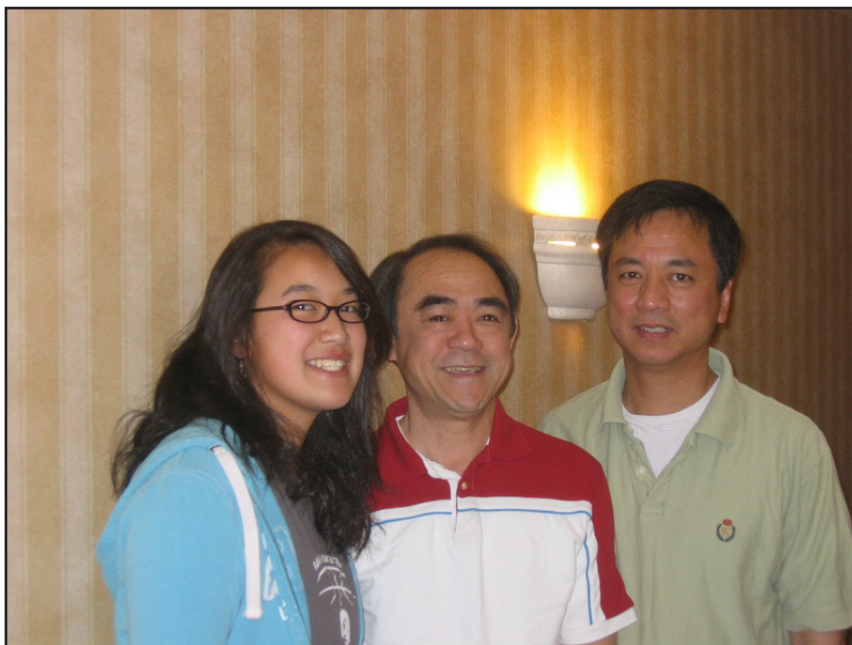


Chicago

Haryanto Lý đến Chicago hộ tống con gái cưng Maria đi thi đấu (xem bài của Liêm Khiết), nhân tiện ghé thăm Haryanto Trương. Đúng dịp Haryanto Chicago vừa tròn sáu bố. Ngẫu nhiên hay Thiêng Liêng sắp xếp cho Haryanto em về mừng tuổi Haryanto anh.

Hai cha con đi vội về vội nên mất một bữa nướng thịt ngoài vườn. Hai cha con nhà họ Lý thiếu lộc ăn.

Đẹp và giỏi đại gia đình Subud đều không thiếu.



Marie, Liêm Khiết, Haryanto Lý

đôi dòng

Hôm 23/5/08 vừa qua Haryanto Lý và trường nữ đã làm một chuyến du hành qua Chicago để tranh giải về „Quiz Bowl” một loại như Đố Vui Để Học được tổ chức giữa các trường trung học toàn nước Mỹ cho lớp 11 (tương đương lớp Đệ Nhị trung học hồi xưa). Những học sinh trung học lớp 11 này phải thật là xuất sắc mới được tuyển chọn đại diện cho trường của mình.

Tình cờ lại là dịp cuối tuần nên hai anh em Haryanto mới có cơ hội tái ngộ sau hơn 20 năm xa cách. Lần chót gặp nhau hai anh em còn cu-ki đơn lẻ, gặp nhau ở California, giờ gặp lại nhau cả hai đều có gia đình, người 1 con, người đã 4 con.

Sau khi đến Chicago, H. Lý gọi phone cho H. Li. (viết tắt của Liêm Khiết) để cho thấy đều là Haryanto L cả. Sau khi biết rõ chương trình của H. Lý, tôi đề nghị cả hai đi tập Latihan ở hội Subud Chicago lúc 8.30 tối. H. Lý vui vẻ nhận lời.

Sau khi tan sở, tôi về nhà ngay và hai vợ chồng đi xe lên khách sạn của H. Lý đón người em Subud cùng tên đi tập latihan. Hai anh em gặp nhau mừng khôn xiết.

Sau hơn 45 phút lái xe mới đến hội. sau latihan đưa người em về khách sạn là đã 10: 45 tối. Hai anh em chia tay (để H. Lý nghỉ ngơi vì đi cả ngày). Hẹn sáng thứ Bảy hai anh em gặp lại.

Thật là vui, với cảm xúc an bình, cảm tạ Thiêng Đế Toàn Năng, vì hôm sau là ngày sinh nhật của mình, mà có cơ hội hi hữu một người em cùng tên đến hội ngộ trong dịp này.

Sáng sớm hôm sau, tôi lái xe lên khách sạn đón H. Lý để 2 anh em có dịp trò chuyện sau hơn 20 năm xa cách. Tại đây, tôi gặp được trường nữ duy nhất, cháu Maria, đẹp gái, rất lanh lợi và vui vẻ. sau khi chụp vài tấm hình lưu niệm, cháu phải theo nhóm của trường để lo việc tranh giải. H Lý và tôi lên xe đi dạo phố Chicago.

Rời khách sạn, 2 anh em đi ăn Phở Chicago, (dĩ nhiên là tạm được thôi chứ không bằng Phở ở California). Khi ngồi ăn thì H. Lý có hỏi ý nghĩa tên H. của tôi. Bapak đã cho hai anh em cùng tên và cùng nghĩa. Cảm tạ Thiêng Đế Toàn Năng.

Sau khi điếm tâm xong, tôi lái xe đưa Haryanto Lý ra bờ hồ (Lake Michigan) và một vài nơi ở trung tâm thành phố Chicago (down town), cũng như tạt qua sở làm. Chụp cho H. Lý vài tấm hình, hai anh em lên đường về nhà Haryanto Li. Đến nhà, mấy đứa con chạy ra chào chú Haryanto Lý. Hai anh em có dịp gọi phone thăm anh chị Hường Thiện Hoàng Nguyên và anh Hoàn Toàn. Gây cho anh Hoàn Toàn một bất ngờ lý thú khi thấy có đến 2 Haryanto gọi cùng một lúc.

Chụp vài tấm hình lưu niệm, hai anh em lên đường trở về khách sạn, để H. Lý đi theo yểm trợ cho cháu Maria tranh giải.

Chia tay nhau.... hẹn ngày nào đó sẽ gặp lại trong tương lai ở một nơi nào đó... tùy cơ duyên.....

Liêm Khiết

Kalimantan và Wisma



Suryadi và Minh Tú đã đi Kalimantan nhìn ăn, sau đó về Wisma Subud, đi viếng mộ Bapak. Minh Sư ở Úc cũng có mặt trong thời gian này.



thượng thọ bát tuần

Ibu Rahayu



Sự kiện nổi bật nhất năm 2008 là sinh nhật 80 tuổi của Ibu Rahayu.

Lan Thanh và Mỹ Hạnh từ Paris đã bay sang Nam Dương mừng tuổi thọ của Ibu Rahayu theo lời mời chánh thức của Tuti, con gái của Ibu.

Chicago



Haryanto - Hường Thiện - Suharto

Lại Chicago, năm vừa qua coi bộ có nhiều chuyện xảy ra trên vùng đất lạnh lẽo này. Hội nghị vùng Mid-West được tổ chức tại đây.

Việt Nam có anh em nhà họ Trương: Haryanto và Suharto, ngoài ra có Harmanto (Hường Thiện) ở cách đó mấy trăm dặm đường cũng lái xe về tham dự.

Muốn biết rõ ba chàng Subud này sinh hoạt ra sao, xem bài tường thuật của Haryanto trên góc thì thăm.

Cali



Lan Thanh và Mỹ Hạnh từ Pháp cùng với Bích Tuyết (Cali) nhân đi dự đại hội y sĩ quốc tế tại Cali, đã lần lượt ghé thăm các huynh đệ Subud cư ngụ tại tiểu bang này. Miền Bắc Cali được Haryanto Lý Tuấn Ba và Hardjono Mão đón tiếp, miền Nam Cali thì gia đình Hoàng Nam & Murwani cũng như gia đình Suryadi & Minh Tú nghênh đón.

Bài tường thuật cũng như thường lệ nằm ở góc thì thăm trên trang nhà góc nhỏ.

Kim Sơn tự: ở mà không ở

Hôm rày mới có thì giờ nhớ lại chuyện này, xin cảm ơn ba chị, nhất là chị Mỹ Hạnh, đã... cảm ơn các huynh đệ ở Cali dzử dzội, có chi mô mà rằng chị bận tâm quá vậy!

Chỉ có mỗi chuyện làm tôi ... nín thở mỗi khi nghĩ đến, lúc ghé Kim Sơn thiền viện, vị ni sư tiếp tân trình với thầy:

- Bạch thầy, có ba vị từ...Tây qua...

Thầy hỏi:

- Ô, như vậy sẽ ở đây bao lâu?

Chị Lan Thanh đáp:

- ...dạ ở đây được có ba ngày thôi...

Thầy ra lệnh liền cho cho ban tiếp tân:

- Chuẩn bị ngay chỗ ở cho ba vị này...

Chị Lan Thanh vội vàng đính chính:

- ...không không..., chúng tôi chỉ ở đây có ba ngày....

- Không rằng mô... phòng ốc sẽ chuẩn bị...

- ...không... chúng tôi chỉ ở đây ba ngày thôi...

- Được không rằng

-

-

Tôi không nghe được gì nữa vì cơm nước trong bụng suýt ra lỗ mũi và tai. Vào từ biệt Thầy, tôi thưa:

- Bạch thầy, giờ đệ tử xin đưa họ về vì chỉ ở đây có..ba ngày...

- ...ở đây ba ngày...rằng lại về...

- Dạ xin chào Thầy chúng con về...dạ chỉ có...ba ngày ở đây thôi ạ.

Tôi xá thầy liền và nín thở lui ra tới xe. Đến chùa ăn ít nhưng lại...thật no, quả đúng là được phước ...nay có bài kệ như vầy:

Kim Sơn đại tự

Tam khách ...Tây lai

Đồng lưu tam nhật

Lưu diệc bất lưu

Duy thị Bồ tát

Khả tác nhất tư!

Kim Sơn đại tự

Ba khách...tây qua

Cùng ở ba ngày

Ở mà chẳng ở

Chỉ có Bồ Tát

Có thể làm vậy!

Kim Sơn tự

Nhật mộ, lập Thu 2008

Hardjono Mão



Sète: đại hội thường niên Subud Pháp 2008



Cũng như hàng năm đại hội Subud thường niên Pháp quốc được tổ chức tại Setès một tỉnh nằm về cực Nam nước Pháp. Địa điểm nằm sát ven bờ biển, phong cảnh hữu tình. Vào lúc có đại hội thời tiết Âu châu nói chung rất xấu, vùng Setès dĩ nhiên cũng chịu cùng một số phận: biển động, lạnh, nhất là

ngày cuối cùng, ngày chia tay mưa gió bão bùng. Lạnh ngoài trời nhưng có lẽ ấm trong lòng người phó hội. Farah, người Áo, đã nói những ngày ở đây cho cô những kỷ niệm khó quên. Cô cũng hết sức cảm động khi nhận được mấy tấm ảnh do Mỹ Hạnh chụp tặng.

Ngoài số anh chị Subud Pháp người Việt: Lan Thanh, Mỹ Hạnh, Minh Thuận, Sudharmi và Barata còn có Hartati Quý từ Hamburg Đức quốc qua tham dự. Tưởng cũng nên ghi thêm đó là nhờ công khó của Mỹ Hạnh. Mỹ Hạnh đã viết thư mời 3 hội viên Subud lân cận: Hartati Quý (Đức), Minh Thần (Áo) và Margono (Áo).

Ở Âu châu đại hội thường niên quốc gia, thông lệ thường gửi điện thư mời hội viên các xứ lân cận. Số hội viên từ các xứ khác tới tham dự thường không có bao nhiêu. Những người muốn có được vài ngày thay đổi không khí, vài ngày đến một vùng đất lạ, một thành phố mới hay một thành phố mà từ lâu đã muốn trở lại nhưng chưa có dịp, muốn được tập vài xuất latihan với những bộ mặt không gặp thường nhật. Đủ mọi lý do để đi hoặc không đi. Lần này thì khác những lần trước, số hội viên Subud Pháp cũng như khắp nơi tới dự đã lên con số kỷ lục. Ít nhất cũng là kỷ lục với Subud Pháp. Lý do thật đơn giản là nhờ sự hiện diện của Ông bà Haryono Ismana.

Sài Gòn



Hartati Quý, người mặc áo trắng hàng ngồi

Năm 2008 Mintardjo Vũ và Minh Thần ở Áo, Minh Sư và Aamirudin ở Úc, Hartati Quý ở Đức và Hương Thiện ở Mỹ đã về Việt Nam thăm và tập latihan với anh chị em Subud Việt Nam.

Subud Việt Nam đã tổ chức các buổi tập latihan cầu nguyện 40, 100, 1000 ngày cho các huynh đệ được Thiêng Liêng gọi về như: Lưu Tiến, Gương, Alfiati, cũng như cho các thân nhân anh chị em Subud khuất bóng.

ten Subud

1. TRẦN THỊ NGỌC HAI	SUMALI	brings peace
2. LÊ THỊ NGỌC BÍCH	KURNIA	gift
3. VÕ THỊ KIM CHUNG	HAMIDAH	respected
4. ĐINH THỊ NGỌC CHÂU	AMINAH	honest
5. LÊ THỊ BA	HADANI	receive guidanc
6. TỔNG THỊ THIỆT	KARIMAH	generous
7. BÙI THỊ MỸ DUNG	LATIMAH	clever
8. TỔNG HỒ THỊ THÁI	UMIATI	motherly
9. NGUYỄN THỂ LINH BẢO	SULFIATI	successful



mộ phụ tá Gương Nguyễn Văn Chơi trong mùa nước nổi

Vĩnh Long

Nhân chuyển về Việt Nam của Hương Thiện (Mỹ) và Minh Thần (Áo), nhóm Subud Saigon đã tổ chức đi Vĩnh Long, trước là viếng thăm chi hội Subud Vĩnh Long sau đó đi thăm mộ phụ tá Gương Nguyễn Văn Chơi, vị phụ tá rường cột của chi hội này, đã thất lạc vì một tai nạn xe cộ.

tin buồn

Năm 2006 Subud Việt Nam mất Alfiati (Vẹn Toàn) Nguyễn Thị Thanh Thủy, năm 2007 Lưu Tiến và Gương Nguyễn Văn Chơi.

Năm 2008: Nguyễn Đăng Ý gia đình Châu & Hoa; Hoàng Thị Thoại, mẹ của Thường Nhân Nguyễn Quý Hùng; Piere Trần Văn Ngọc gia đình Lucien & Minh Hoàng; Nguyễn Thị Vinh gia đình Hoàng Nam & Murwani.

Hy vọng năm 2009 góc tin buồn sẽ bỏ trống.

Xưa và Nay Sinh nhật Bapak năm 1973 và 2008



Margono Dững, Minh Hoàng, Hoàng Nguyên, Daryati Xuân, -, Margono Tấn, Minh Liên, Sudjatmi Liễu, -, Mawardi Hậu, Nguyễn Thi Nhung

Hàng 1: Aamirudin, Minh Tuệ Vân, Irawati Hoa, Salama Mỹ Chon, Mulyani Mỹ Chi, Halimah Thùy, Siêu Linh Thông, Liliani Bình, Chi, Hoàn Toàn Kim Anh.

Hàng ngôi: Arti Hiền, Harianti Nam, Marini Huệ, Suratmi Đậu, Huyền Khanh, Kim Liên Ngọc Anh.

Hàng 3: Hữu Chí, Khôi, Sophie, Sumiati Xuân, Diệp, Mariana Sâm Nghiêm, Minh Tuyên Trâm, Nursih Hương, Insiah Nữ Kiệt, Siêu Nhiên Minh Tâm, Kalima Thanh, Ngọc Bích, Martini Sang, Aamirudin Tuyên, Hayati Đức, Hồng Hạnh Kim Dung, Madina Lan.

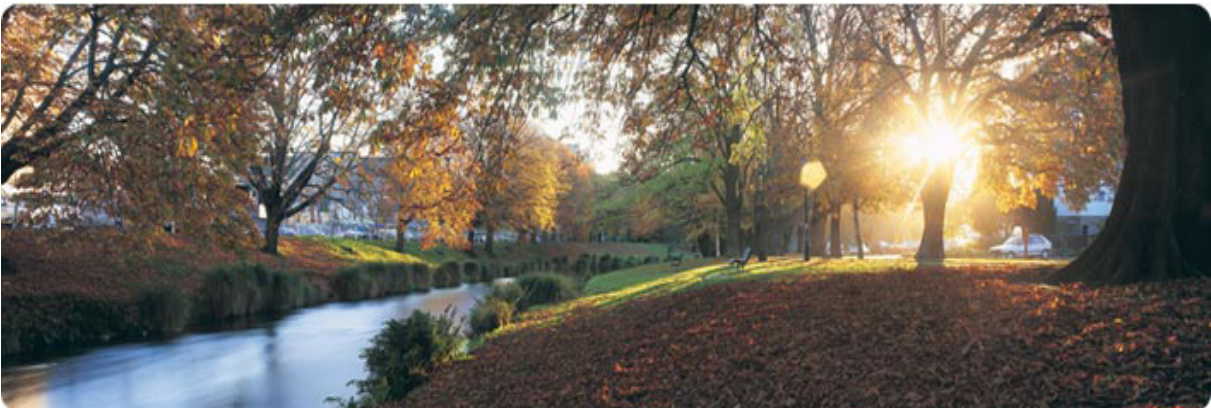
Hàng 4: Siêu Nhân Trọng, Hoàn Hương, Hartono Phú, Roosdiana Tạ Quảng.





Đại Hội Subud Thế giới kỳ 13 ở Christchurch Tân Tây Lan

www.subudworldcongress2010.com



Welcome to the 13th Subud World Congress - New Zealand
From 4th — 18th January 2010

‘We welcome you to the 13th Subud World Congress in Christchurch “the garden city”, in New Zealand/
Aotearoa “the land of the long white cloud”.

We warmly invite you to come to the youngest country on earth in January 2010 to share in this wonderful, unique Subud experience.

Meet, celebrate, do latihan, network, attend workshops, showcase your talents, make new friends and help chart a course for Subud for the next 4 years — all in a beautiful, peaceful setting where you can’t help but relax, recharge and renew yourself. We look forward to seeing you in January 2010 in sunny Christchurch, in New Zealand — the adventure capital of the world, and the home of MiddleEarth.’

mỗi kỳ một chuyện



Mừng Ba Tết Thầy của Lâm Công Quận



Mỗi số đặc san *Ghi* sẽ đưa lên mục này một bài viết có liên quan đến Subud, đến hội viên Subud không nhất thiết phải là những lãnh vực hoàn toàn nằm trong Subud.

Số này một bài về Ông Minh Hiền Lâm Công Quận, bài này đăng trên trang nhà trường Pétrus Ký.

LTS trang nhà Pétrus ký: Minh Hiền là bút danh của bác Lâm Công Quận, một trong những cựu học sinh Lycée Petrus Ký thuộc lớp 1933 – 1937 và cũng là sáng lập viên của hội Ái Hữu Petrus Ký tại Montréal. Bác Lâm Công Quận đã qua đời hơn sáu năm về trước (vào tháng 12 năm 2001).

Sau khi ra trường Petrus Ký vào năm 1937, bác Quận đã theo học tại Đại Học Luật Khoa Hà Nội vào năm 1938 – 1939. Mặc dầu chưa

hoàn tất chương trình học tại Đại Học Luật Khoa, năm 1939, bác đã theo tiếng gọi để trở về Sài Gòn tham gia vào đoàn Thanh Niên Học Sinh, đồng thời làm việc cho Nha Thống Đốc Nam Kỳ. Vào năm 1942, bác được chuyển qua làm việc cho sở Kinh Tế, thuộc phủ Toàn Quyền Đông Dương cho đến 1945.

Năm 1945 bác ra bưng kháng chiến chống Pháp. Năm 1946, bác trở về mở tiệm làm đồ mộc. Từ 1947 đến 1953, bác làm việc cho Quỹ Bù Trừ. Năm 1953, bác được bổ nhiệm Giám Đốc hội Hồng Thập Tự Việt Nam và tiếp tục cho đến 1963. Bác đã đảm trách các chương trình cứu trợ nạn lụt tại Biên Hòa (1953) và miền Trung (1955). Nhưng thành tích đáng nhớ nhất về bác Quận khi bác làm Giám Đốc hội Hồng Thập Tự Việt Nam là việc cứu trợ, tạm cư và định cư cũng như phân phát tặng phẩm do Liên Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế gửi tặng cho gần triệu đồng bào di cư từ Bắc vào Nam trong hai năm 1954 – 1955. Sau khi từ chức Giám Đốc hội Hồng Thập Tự, bác ra làm Giám Đốc Thương Mãi cho hãng VICACO, một trong những công ty hóa chất đầu tiên tại Việt Nam (1963 đến 1977).

Vào năm 1978, bác Quận và gia đình đã vượt biên sang Kuantan, Mã Lai và sau đó sang định cư tại thành phố Montréal, Gia Nã Đại. Tại Montréal, bác Quận đã gia nhập và là thành viên nòng cốt của các hội Tuổi Vàng và Rừng Vàng, Cộng Đồng người Việt tại Montréal, Văn Bút Việt Nam tại Québec và Văn Bút Việt Nam tại Gia Nã Đại. Bác cũng là một trong hai sáng lập viên Trung Tâm Người Việt Tỵ Nạn Cao Niên tại Montréal và là Phó Chủ Tịch hội Thuyền Nhân Cứu Người Vượt Biển của Gia Nã Đại (SOS Boat People Canada).

***"Mông một thì đi tết cha, mông hai tết mẹ, mông ba tết thầy"
hay: "Mông một nhà cha, mông hai nhà mẹ, mông ba nhà thầy"***

Hai câu ca dao trên phản ánh một nề nếp, lối sống thật đẹp của người Việt qua nhiều thế hệ. Nếp sống ấy đã thành quen thuộc, cha truyền con nối nên nhiều người theo truyền thống của cổ nhân ghi lại trong những câu ca dao này nhưng có khi không hiểu rõ ý nghĩa của nó.

Theo tục lệ xưa, con cái trưởng thành ở riêng hoặc đi làm ăn xa hay đi học xa, mỗi năm nhân dịp Tết Nguyên Đán đều về thăm gia đình. Sáng mông một, đàn con sẽ đến mừng tuổi cha mẹ và chúc thọ, phước, lộc. Kế đến, người trong gia đình sẽ mang quà đi thăm viếng ông bà và họ hàng phía bên nội. Con cháu chúc thọ ông bà, cha mẹ và ông bà, cha mẹ mừng tuổi đàn con cháu bằng những đồng tiền mới bọc trong giấy hồng điều tượng trưng cho may mắn.

Sang ngày mông hai Tết, người trong gia đình mang quà đi chúc thọ ông bà và họ hàng phía bên ngoại. Nghi thức cũng tương tự như trên.

Sang đến mông ba, học trò thường đi thăm viếng thầy cô. Với tinh thần Khổng Mạnh tôn sư trọng đạo, người Việt quan niệm Nhất tự vi sư, bán tự vi sư nghĩa là dạy một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy - để tỏ lòng tri ân người có công khai tâm cho con người bằng trí thức, bằng chữ. Ngày xưa, học trò không phân biệt tuổi tác, chức vị trong xã hội, cứ mông ba thì đều tụ họp để viếng thăm thầy. Không những chỉ có học trò học chữ đến kính thăm thầy cô dạy chữ mà thầy cô được người Việt mở rộng nghĩa là những bậc có công dạy chữ lẫn dạy nghề, dạy cả những bộ môn nghệ thuật như dạy đàn, dạy hát...

Để bảo tồn truyền thống yêu dấu này, bác Lâm Công Quận đã viết bài "Mùng Ba Tết Thầy" dựa trên câu ca dao trên và đăng trên tạp chí Đi Tới tại Gia Nã Đại vào tháng 9 năm 1995. Khi biết bọn học trò Petrus Ký lớp Petrus Ký 65- 72 đang thực hiện tập bài viết TạƠn Thầy, NhớƠn Cô, vợ của bác Lâm Công Quận đã gửi tặng lại bài viết này. Và đây là một đoạn trong "Mùng Ba Tết Thầy", trong ấy có nhắc về buổi ghé thăm hai thầy Trần Văn Quế (Giáo Sư Sử Địa) và Trương Hữu Tước (Giáo Sư Lý Hóa) của Petrus Ký, sau tháng 4 năm 1975:

Hồi tưởng lại thời gian 6 năm ở trường tiểu học tỉnh, từ lớp chót đến lớp nhứt, với

tuổi ấu thơ, học trò cấp cấp đến trường, ngày hai buổi sáng chiều, tuần lễ năm ngày, suốt niên học chín tháng. Mỗi niên học, chỉ một thầy giáo đảm trách tất cả môn dạy, luôn cả môn thể dục sau giờ tan học chiều.

Với số 50, 60 học trò trong lớp, thầy giáo vẫn biết mặt biết tên từng đứa, biết đứa nào siêng, đứa nào lười, đứa nào nói dối, đứa nào sáng dạ hay tối dạ. Ngoài ra, có khi thầy biết cả cha mẹ, nhà cửa, nghề nghiệp của cha mẹ học trò nữa.

Khi trò lầm lỗi, thầy giáo không ngần ngại áp dụng ngay hình phạt bằng roi, bằng thước bằng, bằng thước gạch kẻ đầu ngón tay chu.m lại, cú đầu, quì gối, xích đu nhún v.v. Mỗi thầy có hình phạt khác nhau. Thầy và trò, tuy vậy, rất gần nhau. Học trò, tuy sợ thầy, nhưng vẫn kính nể thầy.

Tết đến đánh dấu nửa niên học. Học trò được phụ huynh khuyến khích đi "mừng tuổi thầy" với chút ít quà cáp, đúng như câu ngạn ngữ: "Mừng một tết cha, mừng ba tết thầy". Đến khi vào trường trung học Petrus Ký, học trò trở nên là học sinh, thầy dạy là giáo sư. Theo thời dụng biểu, mỗi giờ là một môn học. Mỗi môn do một giáo sư chuyên môn đảm trách. Vào thập niên 20, 30, 40, Hiệu Trưởng, Tổng Giám Thị, Giám Học và một số giáo sư của trường là người Pháp. Ngôn ngữ sử dụng trong lớp là tiếng Pháp. Học sinh thích chọc phá "Giám thị Việt", giữ khoảng cách đối với giáo sư Pháp. Nhưng đối với giáo sư Việt, học sinh luôn luôn kính trọng và giữ lễ độ. Mỗi giáo sư chuyên một môn dạy, giảng nhiều lớp gồm cả trăm học sinh, nên giáo sư xem học sinh nào cũng như nhau. Tiếng chuông báo hiệu mãn giờ giảng là giáo sư rời lớp. Trái lại, học sinh truyền miệng nhau, biết rõ giáo sư, biết gia thế của giáo sư. Một điều đáng lưu ý là dù bất bình học sinh đến đâu nữa, giáo sư Việt không hề áp dụng kỷ luật là ghi vào sổ, phạt học sinh đến trường vào lớp sáng ngày thứ Năm (consigne). Mặc dầu, bề ngoài giáo sư và học sinh không gần nhau, nhưng trong thâm tâm, học sinh rất trọng giáo sư Việt vì học sinh đã biết suy nghĩ: "Sư (thầy) rồi mới đến Phụ (cha).

Chúng tôi thuộc niên khóa 1933 – 1937 Petrus Ký.

Sau khi rời trường trung học, sau một thời gian ngắn ngủi bay nhảy ở trường đời, cuộc sống ổn định, hầu hết đã lập gia đình, chúng tôi gom các bạn đồng lớp, rời nói rộng ra, các bạn đồng khóa (lớp A, B, C, D tổng quát và lớp X thương mãi). Với những buổi họp mặt hàng tháng ở những địa điểm thay đổi, và đến bữa họp Tất Niên mời các giáo sư đã về hưu đến chứng kiến và chủ tọa.

Tháng Tư đen 1975

Trước thời buổi vô cùng khó khăn, xã hội đảo lộn ngựa nghiêng, bạn học cũ chúng tôi tìm gặp lại nhau, để trao đổi tin tức, để nâng đỡ nhau....

Chỉ có hai ông Trương Hữu Tước, Trần Văn Quế từ mấy chục năm qua thường gần

gửi chúng tôi trong tình "Thầy Trò". Chúng tôi gặp nhau và quyết định đi viếng thăm hai thầy để biết tình trạng và sức khỏe ra sao. Chúng tôi góp được một số tiền đang lưu hành và chọn một ngày trong tháng Chạp năm Ất Mão (cuối tháng Giêng năm 1976) và cử bốn bạn đại diện đi Tết thầy như sách thánh hiền đã dạy.

Giáo sư Trần văn Quế

Chiều ngày đã chọn, chúng tôi đạp xe đến nhà giáo sư Trần văn Quế ở số 132 đường Lý Thái Tổ. Giáo sư Trần văn Quế, tên đạo Huệ Lương, chức vụ Phối sư trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Năm 1940, ông hoạt động trong phong trào khởi nghĩa chống Pháp nên bị bắt và bị tòa án quân sự thực dân kết án 15 năm tù khổ sai và bị đày ra Côn Đảo.

Tháng 3/45, quân đội Nhật Bản đảo chính Pháp, ông được trả tự do về Sài Gòn cùng một lượt với ông Phan khắc Sửu và bạn Nguyễn văn Tại. Gia đình ông chỉ có hai ông bà, ở trên một gác cây sàn ván. Trèo lên gác, gõ cửa, ông Quế niềm nở ra tiếp chúng tôi. Phòng khách trống trải, đơn sơ, chỉ có một cái bàn và bốn ghế cây. Trên vách giữa chỉ treo một bức ảnh lớn hình ông Quế bịt khăn đóng đen, áo dài trắng, ngồi bên mặt, đối diện Đức Giáo Hoàng Pie XII (1875 – 1953).

Trong sự xưng hô, chúng tôi gọi ông Quế là thầy và ông gọi chúng tôi là em. Ông Quế tỏ ra rất thân mật với chúng tôi. Ông nói về thời cuộc giống như khi xưa ông giảng bài trong lớp. Không dè dặt, ông phê bình chánh sách cai trị của chế độ mới... Chúng tôi khắc ghi lời nói của ông Quế. Khi từ giả thầy Quế, chúng tôi đặt trên bàn phong bì đựng tiền, và lễ phép thưa là có chút quà mọn "Tết Thầy".

Giáo sư Trương Hữu Tước

Nhà thầy Tước ở góc đường Lý Thái Tổ và Trần Hoàng Quân. Gia đình thầy ở phía sau; đằng trước, trước tháng 4/75, là cửa hàng buôn xe đạp và phụ tùng. Thầy Tước rất hiền lành, ăn nói nhỏ nhẹ. Sự xưng hô vẫn là "thầy, em" như đối với thầy Quế. Thầy Tước tiếp chúng tôi, ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ sát vách, ngay trong cửa tiệm trống rỗng, không một chiếc xe. Trong câu chuyện giữa thầy trò, ông Tước than nhỏ với nét lo âu buồn bã: "Đến ngày giờ này, chín tháng đã qua mà ngân hàng không mở cửa lại để rút tiền ra chi dụng." Nhận thấy thầy Tước không theo dõi thời cuộc. Chúng tôi đề nghị với thầy giải pháp đối phó trước tình thế khó khăn là có nhu cầu tới đâu loại bán lần hồi những đồ vật không cần thiết trong nhà như tất cả mọi người.

.. Cũng như đối với thầy Quế, lúc từ giả, chúng tôi cũng trao cho thầy Tước phong bì đựng tiền và thưa thầy đây là chút quà mọn để "Tết Thầy" nhân dịp Tết sắp đến.

Trên đường về, lòng chúng tôi nặng trĩu buồn vì nghĩ không biết với tuổi già sức yếu, hai thầy Quế và Tước làm gì để sống, khi mà hươu bỗng bị chế độ mới gạt bỏ. Được biết năm 1978, giáo sư Trần văn Quế qui tiên và được truy phong là Đầu Sư

(hàng thứ nhì sau Giáo Tông). Và giáo sư Trương Hữu Tước được con bảo lãnh sang định cư ở California (Mỹ) năm 1987.

Lời chú: Sau khi sang định cư tại Mỹ, giáo sư Trương Hữu Tước cũng đã qui tiên sau đó tại Nam California vào năm 1998.

Tại Montréal, bác Lâm Công Quận đã cộng tác với nhiều báo và tạp chí như Dân Quyền, Dân Tộc, Năng Mới, Rừng Vàng, Quốc Gia, Đi Tới, v.v., dưới bút danh Minh Hiền và Quán Phong. Các bài của bác viết đa số chú trọng về phong tục tập quán Việt Nam để giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại hiểu thêm nguồn gốc của ông cha mình.

Bác Quận tham dự Đại Hội Văn Bút Hải Ngoại (1989)

Bác Quận cũng sưu tập và có nhiều tài liệu quý báu về cuộc đời của ông Trương Vĩnh Ký. Trong bài viết " Trương Vĩnh Ký" đăng trong tạp chí Năng Mới (xuất bản vào tháng 6 năm 1993), Quán Phong Lâm Công Quận đã viết về một công ơn to tác của Trương Vĩnh Ký mà ít ai nhắc đến:

Đối với nhà nông và nhà vườn miền Nam, Trương Vĩnh Ký có một công ơn to tác, mà thuở sinh tiền, chính ông không nghĩ hay ngờ đến. Chỉ vì vào các thập niên đầu thế kỷ 20, sau khi ông tạ thế (1898), các loại cây có trái ăn ngon và lạ do ông du nhập từ hải ngoại mới phát triển mạnh. Hải ngoại đây tức là "Miền Dưới", địa danh do dân chúng miền Nam đặt để chỉ chung các xứ Mã Lai Á, Nam Dương và Đờ Bà (Java).

Nhắc lại năm lên 9 (năm 1846), Trương Vĩnh Ký mồ côi cha, bạn của cha ông – cô đạo Long – thấy khiếu thông minh của ông, giúp gia đình mẹ con ông bằng cách đưa ông đến Chủng Viện Cái Nhum (Vĩnh Long) tiếp tục học chữ quốc ngữ và chữ La Tinh từ 1846 đến 1848, rồi đem lên Pinhalu (Cao Miên) tiếp tục học từ 1848 đến 1851.

Năm 1851, được 15 tuổi, cô đạo Long đưa ông xuất dương du học tại trường đạo Penang, trên đảo Pulau Penang, trong Ấn Độ Dương. Trong thời gian 6 năm, từ 1851 đến 1857, năm ông rời hẳn Penang về Cái Mơn thọ tang mẹ, sau mỗi niên học, ông đáp thuyền về quê thăm gia đình, và mỗi bận, ông không quên mang món ngon vật lạ về biếu mẹ già và bà con trong gia đình.

Món ăn ở quê nhà không có, nhưng ở Penang rất thừa thãi là các loại trái cây, vị rất ngon như sầu riêng (gốc ở Nam Dương), chôm chôm tróc (gốc ở Đờ Bà – đảo Java), măng cụt tróc, bòn bon (trái có chùm như trái dâu, vỏ mỏng và mịn, múi ngọt).

Suốt nửa thế kỷ 19, từ ngày Trương Vĩnh Ký mang các loại trái cây ngon, lạ của "Miền Dưới" về, đến hết thế kỷ 19, lãnh thổ của Nam Kỳ lục tỉnh lúc nào cũng không yên, vì sự cấm đạo của vua Tự Đức, vì các cuộc hành quân xâm chiếm của thực dân Pháp, bắt buộc nông dân lúc nào cũng lo mạng sống và lúa thóc, cơm gạo hơn là trồng cây ăn trái. Một mùa lúa chỉ cần có 6 tháng cho việc ruộng nương đồng áng, trái lại sầu riêng, măng cụt đòi hỏi 8 năm mới bắt đầu có trái chiển (đầu tiên của cây). Vì thời cuộc và thời gian nên sự phát triển sầu riêng, măng cụt rất chậm và rất giới hạn trong vùng Cái Mơn và làng xã lân cận. Càng về lâu, càng không ai để tâm đến nguồn gốc các loại cây đặc biệt của "Miền Dưới" do Trương Vĩnh Ký mà có, ngoại trừ một số bô lão tại địa phương truyền miệng nhau.

Chẳng bì, vào năm 1897, với óc thực dân mà sử Pháp có ghi rành rẽ, được sĩ hải quân Pháp Raoul "lén" mang 2,000 hột cao su, từ Mã Lai Á đến Sài Gòn, trao cho nhà trồng tía Berland để trồng thử trong vùng đất đỏ gần Sài Gòn. Đến năm 1905 mới chích mủ lần đầu, được rất nhiều mủ và mủ rất tốt.

Bước vào thế kỷ 20.

Phần đông dân ở Cái Mơn trước tiên, rồi quận Chợ Lách, rồi toàn tỉnh Kiến Hòa,

giữa 2 mùa cấy gặt và sau mùa gặt, có nhiều thì giờ nhàn rỗi, lo săn sóc vườn tược, đào mương cho nước lưu thông, lấy đất đào lên liếp để trồng cây ăn trái. Đúng ra, vì mức sinh sản cao kéo theo mức sinh sống cao, bắt buộc nông dân phải tìm cách tăng nguồn lợi tức bằng tăng gia diện tích canh tác. Nhìn vào thống kê của Nam Kỳ lục tỉnh là thấy ngay:

Năm 1880 = 1 675 000 dân; 522 000 mẫu ruộng

Năm 1900 = 2 937 000 dân; 1 175 000 mẫu ruộng

Năm 1920 = 3 600 000 dân; 1 850 000 mẫu ruộng

Năm 1930 = 4 500 000 dân; 2 440 000 mẫu ruộng, 85 000 mẫu mía, bắp, dừa, thuốc, đậu, v.v., 87 000 mẫu cây kỹ nghệ (cao su) của các nhà trồng tĩa Pháp.



Trái cây ngon, bán đi, mang lại một lợi tức đáng kể, trong khi công sức làm vườn bỏ ra ít hơn công sức làm ruộng. Do đó, chẳng gì nông dân Cái Mơn và lân cận, mà cả khắp nơi đua nhau phát triển vườn cây ăn trái. Có nhà nông giảm diện tích ruộng để lập vườn và trở thành nhà vườn hay chủ vườn. Nông dân và chủ vườn địa phương Cái Mơn còn có một sáng kiến thu lợi tức khác nữa là ương hạt giống, chiết nhánh trồng cây cho sớm có trái, thay vì 8 năm còn 5 năm, tháp cây cho cây có sức và sống dai. Mỗi cây được bó trong mo cau, bẹ chuối với đất phân. Vào đầu mùa mưa, cây xanh tươi tốt, cao 1 mét 50, họ đem xuống ghe, chèo chở đi bán khắp các tỉnh xa. Do đó, các loại cây có trái ngon như sầu riêng, măng cụt tràn lan rất nhanh khắp Nam Kỳ lục tỉnh. Sầu riêng, măng cụt Lá Thiều, Bún (Thủ Dầu Một), chôm chôm tróc Java, bòn bon ở Xuân Lộc, Long Khánh (Biên Hòa) đều phát xuất từ Cái Mơn, nhưng nguồn gốc thật sự là từ "Miền Dưới" do Trương Vĩnh Ký du nhập vào Nam Kỳ lục tỉnh. Đất vùng Hậu Giang lại không hợp với loại cây ăn trái này.

Từ thập niên 40 của thế kỷ 20 này, dù sầu riêng, măng cụt không cần thiết cho đời sống, như gạo, muối, nhưng lại là một mối lợi to, nên người Hoa ở Chợ Lớn nắm độc quyền, về kinh tế, thương mại, họ có sẵn phương tiện mạnh mẽ về tài chánh, vận chuyển, phân phối nên nhúng tay vào và hưởng lợi trên sức lao động của nông dân Việt Nam. Đương nhiên, họ không biết sầu riêng, măng cụt xuất xứ từ đâu và không biết đó là công ơn của Trương Vĩnh Ký.

Tóm lại, Trương Vĩnh Ký đối với nhà nông và nhứt là nhà vườn Nam Kỳ lục tỉnh, rồi đối với nhà thương mại người Hoa ở Chợ Lớn có một công ơn to tát mà không hề được ai biết để nhắc nhở, nói chi đến sự ghi ơn.

(Tài liệu về bài viết này do bác gái Lâm Công Quận thân tặng. Thành thật cảm ơn bác đã đóng góp cho tập bài viết. Trường trung học Pe1trus Ký)

qóc cười

Thăm viếng

Chuông cửa nhà ông Hannes Heester (105 tuổi) reo vang. Ông ta đi ra mở cửa, trong khi bà vợ là Simone Rethel (60 tuổi) ngồi đọc báo trong phòng khách. Đứng trước cửa nhà là “Thần chết”.

“Chào ông bạn Heester, ta là thần chết đây”. Hannes Heester lẹ làng mở cửa và gọi bà vợ: “Simone em ơi, có khách tìm em”.

Bà sơ Toán và bà sơ Logit

Bà sơ Toán và bà sơ Logit trên đường đi về chủng viện. Trời tối mà đường thì còn rất xa. Bà sơ Toán hỏi nhỏ:

-“Sơ Logit, mi có biết là từ 38 phút rưỡi có một gã đàn ông đuổi theo tụi mình hay không? Mi nghĩ hắn sẽ làm gì tụi mình?”.

-“Logit như vậy mà cũng hỏi. Hắn hãm mình chứ làm gì”.

- “Mình làm gì bây giờ, trong vòng 5 phút 12 giây là hắn bắt kịp tụi mình?”

- “Logit thôi, tao và mi rẽ ra làm hai hướng. Hắn không thể theo hai người cùng lúc.”

Sơ Toán đi về hướng phải, sơ Logit đi hướng trái. Lát sau sơ Toán về tới chủng viện, sơ Logit chẳng thấy đâu. Chập sau mới thấy sơ Logit về tới. Sơ Toán:

-“Chúa ơi, Sơ Logit, lạy Chúa tôi mi đã về đây, mi làm tao lo quá, chuyện gì đã xảy ra?”

-“Thì logit là hắn theo tao chứ làm sao hi.” Sơ Toán:

-“Biết rồi khổ quá, nhưng mà mi đối phó ra sao?”

-“Logit thôi, tao đi nhanh lên”

-“Biết rồi là mi đi lẹ lẹ, nhưng còn hắn?”

-“Logit là hắn cũng gia tăng tốc độ.”

-“Rồi thì thế nào hở..?”

-“Logit vậy cũng hỏi, hắn túm được tao chứ sao.”

-“Lạy Chúa tôi, rồi mi làm gì?”

-“Logit, tao vén váy cao lên chứ còn làm gì nữa”

-“Ồi giờ, còn hắn...”

-“Logit, hắn tụt quần xuống...”

-“Thôi chết rồi và chuyện gì đã xảy ra?”

-“Thiệt là logit vậy mà mi cũng không nghĩ ra, người đàn bà vén cao váy phải đi nhanh hơn gã đàn ông quần bị tụt xuống thấp-

Người nào nghĩ vậy thì phải niệm 3 lần Ave Maria.

Leonard Regnier Subud Đức

(trích từ tập san Information Subud Đức)